

Bản án số: 94/2024/HSPT

Ngày: 01-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Vũ Thanh Liêm**

Các thẩm phán: ông **Lê Tự**

ông **Nguyễn Văn Tiến**

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Kim H và các bị cáo khác về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HSST-NCTN ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Đặng Kim H, sinh ngày 13/5/2005 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đặng Kim T và bà Lê Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2/ Nguyễn Huỳnh P, sinh ngày 14/10/2005 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: khu phố U, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Phi H1 và bà Huỳnh Thị H2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3/ Lê Nhất T1, sinh ngày 24/5/2007 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT: thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; giới

tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn C và bà Trần Thị Mỹ C1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- ***Người bào chữa cho bị cáo*** Đặng Kim H: Ông Nguyễn N, luật sư ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P; có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo*** Nguyễn Huỳnh P và Lê Nhất T1: Bà Nguyễn Minh T2, luật sư ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P; có mặt

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo*** Đặng Kim H: Ông Đặng Kim T, sinh năm 1978 và bà Lê Thị L, sinh năm 1981; nơi cư trú: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo*** Nguyễn Huỳnh P: Ông Nguyễn Phi H1, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1981; nơi cư trú: khu phố U, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo*** Lê Nhất T1: Ông Lê Văn C, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Mỹ C1, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- ***Bị hại:*** anh Lê Quốc H3, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có bà Trần Thị Như T3 - luật sư ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/7/2022, Đặng Kim H, Nguyễn Huỳnh P, Lê Nhất T1, Nguyễn Thanh T4 (sinh ngày 03/4/2009), Võ Trân C2 và một số người khác ăn nhậu tại nhà P ở khu phố U, phường H, thị xã Đ, C2 kể có 02 nhóm nữ hẹn đánh nhau ở khu vực cầu Đ thuộc thôn Đ, xã H, thị xã Đ và rủ nhau cùng đi xem. Khoảng 15 giờ cùng ngày, nhóm của P đến khu vực cầu Đ thì thấy có nhóm khoảng gần 20 người chuẩn bị đánh nhau, trong đó có Lê Quốc H3 và Nguyễn Thị Kim X. H nghe X nói nhóm Nguyễn Lý Gia B cũng chuẩn bị đến xem đánh nhau. Do trước đây giữa H và B có mâu thuẫn nên H rủ P, T1 đi về nhà P lấy hung khí đến đánh nhau, cả hai đồng ý. T4 nghe H rủ đi lấy hung khí đánh nhau cũng đồng ý và đứng chờ ở khu vực cầu Đ. T1 điều khiển xe mô tô biển số 78G1-522.52 chở P và H về nhà P lấy 01 cây mã tấu dài 73,5cm và 01 ống tuýp sắt hình trụ có gắn dao dài 92,2cm (phần dao dài 44,2cm) rồi quay lại. H cầm mã tấu, P cầm tuýp sắt cùng T4 đến gặp H3 thì H3 nói “Tụi mày ngon thì vô đây, tao cân 03 tụi mày luôn”, P dùng chân phải đạp 01 cái trứng vào bụng của H3 và cầm tuýp sắt bằng hai tay chém mạnh từ trên xuống vào người H3, H3 né tránh nên không trúng, phần lưỡi dao chạm xuống đất rơi ra khỏi tuýp sắt, P cầm ống tuýp sắt đánh trúng vào vùng vai trái của H3, T4 cũng xông vào dùng tay, chân đánh nhiều cái trúng vào người của H3, H cầm mã tấu bằng tay phải chém

02 cái trứng vào lưng H3. H3 dùng tay, chân đánh H, P và T4. H tiếp tục cầm mã tấu chém 01 cái từ trên xuống trúng vào cổ tay trái của H3 gây thương tích chảy máu, H3 dùng tay phải bịt vết thương đi lùi ra sau thì té ngổ xuống đất, P cầm tuýp sắt đứng sau lưng H3 đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu phải của H3 gây thương tích. Sau đó, nhóm của H bỏ đi, H3 được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/2022/TgT ngày 11/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận tỷ lệ thương tích của anh Lê Quốc H3 là 13%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 342/2022/TgT (bổ sung) ngày 01/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận tổng tỷ lệ % thương tích + di chứng tại thời điểm giám định của anh Lê Quốc H3 là 50%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HSST-NCTN ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Kim H, Nguyễn Huỳnh P và Lê Nhất T1 phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15, 57, 54; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101, 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tất cả các bị cáo; Riêng bị cáo Đặng Kim H áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Phạt bị cáo Đặng Kim H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh P 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Phạt bị cáo Lê Nhất T1 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và các bên đương sự tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Kim H phải bồi thường cho Lê Quốc H3 30.000.000đ. Đã bồi thường 4.000.000đ nên còn phải bồi thường 26.000.000đ.

Bị cáo Nguyễn Huỳnh P phải bồi thường cho Lê Quốc H3 30.000.000đ. Đã bồi thường 4.000.000đ nên còn phải bồi thường 26.000.000đ.

Bị cáo Lê Nhất T1 phải bồi thường cho Lê Quốc H3 30.000.000đ. Đã bồi thường 1.000.000đ nên còn phải bồi thường 29.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T4 phải bồi thường cho Lê Quốc H3 30.000.000đ.

Nếu các bị cáo không có tài sản để bồi thường thì người đại diện hợp pháp cho các bị cáo Đặng Kim H, Nguyễn Huỳnh P, Lê Nhất T1 và người liên quan Nguyễn Thanh T4 phải bồi thường thay cho người bị hại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/12/2023, bị cáo Đặng Kim H và người đại diện hợp pháp cho bị cáo H là bà Lê Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Ngày 20/12/2023, bị cáo Nguyễn Huỳnh P và người đại diện hợp pháp cho bị cáo P là bà Huỳnh Thị H2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Ngày 19/12/2023, bị cáo Lê Nhất T1 và người đại diện hợp pháp cho bị cáo T1 là bà Trần Thị Mỹ C1 có đơn kháng cáo xin cho bị cáo T1 được hưởng án treo và xin xem xét lại phần bồi thường.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Đặng Kim H, Nguyễn Huỳnh P, Lê Nhất T1 và những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Đặng Kim H và người đại diện hợp pháp cho bị cáo H là bà Lê Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Bị cáo Nguyễn Huỳnh P và người đại diện hợp pháp cho bị cáo P là bà Huỳnh Thị H2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P. Bị cáo Lê Nhất T1 và người đại diện hợp pháp cho bị cáo T1 là bà Trần Thị Mỹ C1 xin cho bị cáo T1 được hưởng án treo và xin xem xét về phần bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Kim H, Nguyễn Huỳnh P, Lê Nhất T1 và kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo đều nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử đối với các bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Kim H cho rằng, người bị hại anh Lê Quốc H3 cũng có phần lỗi, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo H đã bồi thường toàn bộ số tiền còn lại cho người bị hại và đã được người bị hại anh Lê Quốc H3 có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Kim H và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo H, giảm cho bị cáo H một phần hình phạt. Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Huỳnh P và Lê Nhất T1 cho rằng, người bị hại anh Lê Quốc H3 cũng có phần lỗi, đối với bị cáo P sau khi xử sơ thẩm đã bồi thường toàn bộ số tiền còn lại cho người bị hại và đã được người bị hại anh Lê Quốc H3 có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P. Đối với bị cáo Lê Nhất T1, sau khi xử sơ thẩm đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên số tiền 9.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại, bị cáo T1 hiện đang theo học tại Trường Cao đẳng N1 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Huỳnh P và cho bị cáo Lê Nhất T1 được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Các bị cáo Đặng Kim H, Nguyễn Huỳnh P, Lê Nhất T1 đều khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đặng Kim H, Nguyễn

Huỳnh P, Lê Nhất T1 thống nhất với nhau về việc dùng hung khí đánh nhau, T1 điều khiển xe mô tô chở H và P về nhà P lấy mã tấu, ống tuýp sắt có gắn dao. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 07/7/2022, tại khu vực cầu Đ, thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, H và P đã sử dụng mã tấu, ống tuýp sắt có gắn dao đánh, chém nhiều cái vào đầu, người và tay của anh Lê Quốc H3. Sau khi đánh nhau T1 chở H và P bỏ chạy. Hậu quả anh Lê Quốc H3 bị thương tích với tỷ lệ 50%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đặng Kim H, Nguyễn Huỳnh P, Lê Nhất T1 đã bị Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo Đặng Kim H 17 năm 01 tháng 24 ngày tuổi; bị cáo Nguyễn Huỳnh P 16 năm 08 tháng 23 ngày tuổi; bị cáo Lê Nhất T1 15 năm 01 tháng 13 ngày tuổi. Đối với bị cáo Đặng Kim H còn bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng rủ rờ P và T1 phạm tội và xử phạt Đặng Kim H 05 năm 06 tháng tù, Nguyễn Huỳnh P 05 năm tù, Lê Nhất T1 02 năm tù. Sau khi xử sơ thẩm, các bị cáo Đặng Kim H, Nguyễn Huỳnh P đã bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại, bị cáo Lê Nhất T1 đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên số tiền 9.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại. Nhưng xét, mức hình phạt trên là không nặng, đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét giảm nhẹ nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Kim H, Nguyễn Huỳnh P, Lê Nhất T1 và kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo cũng như lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

2. Về phân trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà sơ thẩm, người bị hại anh Lê Quốc H3 yêu cầu các bị cáo Đặng Kim H, Nguyễn Huỳnh P, Lê Nhất T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T4 bồi thường cho anh H3 số tiền 120.000.000 đồng mỗi người 30.000.000 đồng đã được các bị cáo, trong đó có bị cáo T1 và người liên quan đồng ý bồi thường, những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, trong đó có bà Trần Thị Mỹ C1 mẹ của bị cáo T1 cũng đồng ý. Do đó, bản án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và các bên đương sự tại phiên toà; trong đó bị cáo T1 bồi thường 30.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Nhất T1 và kháng cáo của bà Trần Thị Mỹ C1 là người đại diện hợp pháp cho bị cáo T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

3. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đặng Kim H, Nguyễn Huỳnh P, Lê Nhất T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với bị cáo T1 hiện nay vẫn còn tuổi chưa thành niên nên người đại diện hợp pháp cho bị cáo phải chịu.

4. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Kim H, Nguyễn Huỳnh P, Lê Nhất T1 và kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Kim H, Nguyễn Huỳnh P, Lê Nhất T1 phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các Điều 15, 57, 54, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 91, 101, 102 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đặng Kim H áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Đặng Kim H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- N2 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Lê Nhất T1 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về phân trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Lê Nhất T1 phải bồi thường cho anh Lê Quốc H3 số tiền 30.000.000 đồng. Đã bồi thường 1.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 29.000.000 đồng (chưa trừ số tiền 9.000.000 đồng bị cáo T1 đã nộp tại Cục Thi hành hành án dân sự tỉnh P).

Nếu bị cáo Lê Nhất T1 không có tài sản để bồi thường thì người đại diện hợp pháp cho bị cáo T1 phải bồi thường thay.

2. Về án phí: Đặng Kim H, Nguyễn Huỳnh P, Lê Nhất T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm (số tiền án phí hình sự phúc thẩm của bị cáo Lê Nhất T1 do bà Trần Thị Mỹ C1 nộp).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự còn lại, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm